

Số: 38 /2025/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2025/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990

HKTT: Thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện tại: Xóm K, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81,82 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiêu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Anh, chị đều trình bày và thống nhất thỏa thuận:

Vợ chồng anh chị có 02 (hai) người con chung với nhau, tên các cháu là Nguyễn Thu H, sinh ngày 25/08/2012 và cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 11/5/2015. Chị N và anh T thỏa thuận giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị N đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản cản trở.

- **Về tài sản và phần nợ:** Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- **Về án phí:** Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị Bùi Thị N nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật (kể cả phần án phí của anh T). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số 0004532 ngày 26 tháng 05 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Tân Mỹ,
huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

